

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
HỌC KỲ PHỤ NĂM HỌC 2017-2018**

A - THỜI GIAN

Từ 02/7/2018 đến 02/8/2018.

B - KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	Số TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	LLC2007	Logic học đại cương	Đinh Thị Thanh Hà	2	23	15	
2	TNM2032	Phương pháp tiếp cận khoa học trong Quản lý tài nguyên và môi trường	Khuong Mạnh Hà	2	23	15	
3	KCB2005	Vật lý đại cương	Ngô Thị Tuyết	3	38	15	
4	KTE2001	Quản lý nhà nước về kinh tế	Nguyễn Thực Huy	2	23	15	
5	QLD2010	Bản đồ học	Đỗ Thị Lan Anh	3	38	15	
6	CHY2052	Bệnh lây truyền giữa động vật và người	Nguyễn Trọng Kim	3	30	30	
7	THY2014	Bệnh ngoại khoa thú y	Nguyễn Việt Dũng	3	30	30	
8	CNU2004	Di truyền động vật	Đoàn Phương Thủy	3	30	30	
9	CNU1005	Dinh dưỡng động vật	Nguyễn Thị Xuân Hồng	2	23	15	
10	QLD2019	Định giá đất	Trần Thị Lý	2	23	15	
11	KCB2007	Hóa học đại cương	Chu Thị Nhân	2	23	15	
12	KCB2008	Hóa hữu cơ	Nguyễn Thị Hoài Trang	2	23	15	
13	KCB2009	Hóa phân tích	Chu Thị Nhân	2	23	15	
14	TNM2018	Kiểm soát ô nhiễm không khí	Đinh Thị Thu Trang	3	38	15	
15	TNM2004	Môi trường và con người	Phạm Thị Trang	2	23	15	
16	LLC2001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin	Phạm Thanh Hà	5	53	45	
17	KTO2039	Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp	Đỗ Ngọc Diên	2	23	15	
18	KCB2010	Sinh học đại cương	Bùi Thị Thanh Hà	2	23	15	
19	CNS2024	Sinh học phân tử	Hoàng Thị Thao	2	23	15	
20	KTO2007	Soạn thảo văn bản	Đặng Xuân Anh	2	23	15	
21	THN2001	Tiếng anh 1	Ngô Hoàng Anh	2	15	30	
22	THN2002	Tiếng anh 2	Nguyễn Thị Hoa	2	15	30	
23	THN2003	Tiếng anh 3	Nguyễn Thị Thúy Hằng	3	23	45	
24	KTO2017	Tin học kế toán	Đinh Nho Toàn	3	30	30	
25	KCB1003	Toán cao cấp	Phùng Thị Kiến An	3	38	15	
26	CNS2027	Vi sinh vật đại cương	Nguyễn Thị Thúy Liên	2	23	15	
27	QLD2013	Viễn thám	Nghiêm Thị Hoài	2	15	30	
28	KCB2004	Xác suất - Thống kê	Nguyễn Thị Trâm	3	38	15	
29	TNM2027	Công nghệ môi trường	Phạm Thị Thơm	4	45	30	
30	TNM2024	Đánh giá tác động môi trường	Phan Lê Na	2	23	15	
31	TNM2009	Quản lý tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng đồng	Phạm Thị Trang	2	23	15	
32	TNM2013	Phát triển bền vững	Phạm Quốc Thắng	2	23	15	
33	KCB2012	Giáo dục thể chất 1	Tô Minh Thanh	1	0	30	
34	KCB2023	Giáo dục thể chất 2	Tô Minh Thanh	1	0	30	
35	KCB2024	Giáo dục thể chất 3	Nguyễn Văn Tuấn	1	0	30	
36	LLC2003	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Nguyễn Thị Kim Nhung	3	30	30	
37	QLD2022	Hệ thống thông tin địa lý	Thân Thị Huyền	2	15	30	
38	TNM2016	Mô hình hóa trong QLMT	Dương Thị Hậu	3	30	30	
39	KTO2011	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	Mai Thị Huyền	4	30	60	
40	TNR2019	Đa dạng sinh học	Nguyễn Chí Thành	2	23	15	
41	QLD2003	Trắc địa 1	Nghiêm Thị Hoài	4	30	60	
42	TNM2026	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	Đinh Thị Thu Trang	2	23	15	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG-LÂM BẮC GIANG
TS. Đoàn Văn Soạn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH HỌC LẠI - HỌC CẢI THIẾN
Học kỳ phụ - Năm học 2017 - 2018

STT	Lớp học phần	Số lượngSV	Giảng viên	Thời gian	Phòng học
1	Bản đồ học	3	Đỗ Thị Lan Anh	Từ 21/7 - 27/7/2018	102
2	Bệnh lây truyền giữa động vật và người	4	Nguyễn Trọng Kim	Từ 04/8 - 28/8/2018	103
3	Bệnh ngoại khoa thú y	5	Nguyễn Việt Dũng	Từ 27/7 - 03/8/2018	104
4	Di truyền động vật	7	Đoàn Phương Thúy	Từ 19/7 - 26/7/2018	106
5	Dinh dưỡng động vật	2	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Từ 02/7 - 06/7/2018	107
6	Định giá đất	6	Trần Thị Lý	Từ 02/7 - 06/7/2018	202
7	Hóa học đại cương	27	Chu Thị Nhân	Từ 9/7 - 13/7/2018	203
8	Hóa hữu cơ	18	Nguyễn Thị Hoài Trang	Từ 09/7 - 13/7/2018	204
9	Hóa phân tích	11	Chu Thị Nhân	Từ 02/7 - 06/7/2018	206
10	Kiểm soát ô nhiễm không khí	8	Đinh Thị Thu Trang	Từ 02/7 - 08/7/2018	207
11	Môi trường và con người	8	Phạm Thị Trang	Từ 02/7 - 06/7/2018	302
12	Những nguyên lý cơ bản CNML	37	Phạm Thanh Hà	Từ 14 - 18/7/2018; 25,26/7/2018; 02-05/8/2018; 11/8/2018	303
13	Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp	1	Đỗ Ngọc Diên	Từ 02/7 - 06/7/2018	304
14	Sinh học đại cương	9	Bùi Thị Thanh Hà	Từ 14/7 - 18/7/2018	306
15	Sinh học phân tử	1	Hoàng Thị Thao	Từ 24/7 - 28/7/2018	307
16	Soạn thảo văn bản	2	Đặng Xuân Anh	Từ 07/7 - 11/7/2018	402
17	Tiếng anh 1	19	Ngô Hoàng Anh	Từ 19/7 - 24/7/2018	Phòng LAB
18	Tiếng anh 2	36	Nguyễn Thị Hoa	Từ 27/7 - 01/8/2018	Phòng LAB
19	Tiếng anh 3	18	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Từ 02-06/8/2018 đến 26/8/2018	Phòng LAB
20	Tin học kế toán	2	Đinh Nho Toàn	Từ 02/7 - 09/7/2018	403
21	Toán cao cấp	25	Phùng Thị Kiến An	Từ 02/7 - 08/7/2018	404
22	Vi sinh vật đại cương	5	Nguyễn Thị Thúy Liên	Từ 19/7 - 23/7/2018	406
23	Viễn thám	3	Nghiêm Thị Hoài	Từ 09/7 - 13/7/2018, 28/7/2018	503
24	Xác suất thống kê	19	Nguyễn Thị Trâm	Từ 14/7 - 20/7/2018	504
25	Công nghệ môi trường	2	Phạm Thị Thơm	Từ 02/7 - 11/7/2018	506
26	Đánh giá tác động môi trường	1	Phan Lê Na	Từ 12/7 - 16/7/2018	507
27	Quản lý tài nguyên trên cơ sở PTCD	1	Phạm Thị Trang	Từ 07/7 - 11/7/2018	603
28	Phát triển bền vững	2	Lê Thị Hương Thúy	Từ 12/7 - 16/7/2018	604
29	Giáo dục thể chất 1	2	Tô Minh Thanh	Từ 9/7 - 12/7/2018	Sân vận động
30	Giáo dục thể chất 2	3	Nguyễn Văn Tuấn	Từ 13/7 - 16/7/2018	Sân vận động
31	Giáo dục thể chất 3	2	Tô Minh Thanh	Từ 17/7 - 20/7/2018	Sân vận động
32	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	1	Nguyễn Thị Kim Nhung	Từ 02/7 - 09/7/2018	VP Khoa
33	Hệ thống thông tin địa lý	1	Thân Thị Huyền	Từ 10/7 - 15/7/2018	VP Khoa
34	Mô hình hóa trong QLMT	1	Dương Thị Hậu	Từ 09/7 - 16/7/2018	VP Khoa
35	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	1	Mai Thị Huyền	Từ 02/7 - 13/7/2018	VP Khoa
36	Đa dạng sinh học	2	Nguyễn Chí Thành	Từ 07/7 - 11/7/2018	VP Khoa
37	Trắc địa 1	1	Nghiêm Thị Hoài	Từ 02/7 - 09/7/2018	VP Khoa
38	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	1	Đinh Thị Thu Trang	Từ 02/7 - 06/7/2018	VP Khoa

Ghi chú: Thời gian học cả ngày 8 tiết, Buổi sáng 4 tiết: Từ 7h30' đến 11h05'; Buổi chiều 4 tiết: Từ 13h00' đến 16h35'. Học cả T7-CN.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tuấn Dương